TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HSST
Ngày 04 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông ĐỖ THÀNH NGỌC.

2/ Ông VÕ Q TRUYỀN.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà LÊ THỊ HOÀNG YẾN - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông HỒ CHÍ DŨNG - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN K**, sinh ngày 24/9/1993 tại tỉnh T.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số nhà 88/20, Tổ 50^{B}, ấp Sân Cu, xã Long Thành Bắc, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam, con ông Nguyễn Văn Buôi (đã chết) và bà Huỳnh Thị Nhân, sinh năm 1953; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Phan Văn V** - Luật sư Văn phòng Luật sư Phan V thuộc đoàn Luật sư tỉnh T - (có mặt).

** Người bị hại:* Anh **Trương Minh Q (Tửng)**, sinh năm 1986 - (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 459, ấp Bình Linh, xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu, tỉnh T.

** Người làm chứng:* Ông **Lê V**, sinh năm 1958 - (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, huyện H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K và Trương Minh Q cùng có tình cảm với chị Trần Thị Ninh Thơ, sinh năm 1996, ngụ tại ấp Trường An, xã Trường Tây, huyện H, tỉnh T nên có lần giữa K và Q xảy ra mâu thuẫn, vì vậy K đã mua sẵn một con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm cất giấu trong túi xách màu đen thường mang theo bên người mỗi khi đi ra ngoài.

Khoảng 19 giờ ngày 14/02/2018, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 70G1-314.67 đến nhà chị Thơ chơi nhưng không gặp, nên đã đi tìm chị Thơ. Khi đến khu vực ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, huyện H, tỉnh T, K gặp Q đang đứng cặp lề đường đất đi vệ sinh nên K dừng xe lại và cự cãi với Q, lúc này Q dùng tay đánh 02 cái vào đầu K trúng nón bảo hiểm. Bị đánh trúng, K mở túi xách mang trên người lấy con dao Thái Lan (đã chuẩn bị sẵn), dùng tay trái cầm dao đâm trúng vào vùng bụng bên phải của Q 01 cái, Q đánh trả nên K tiếp tục đâm trúng 01 cái vào vùng ngực bên phải của Q. Sau khi bị đâm cái thứ hai, Q ngã xuống đất và truy hô nên được người dân xung quanh đến hỗ trợ bắt giữ K và thu giữ hung khí gây án giao Công an huyện H xử lý. Anh Q được mọi người đưa đến bệnh viện Cao Văn Chí huyện H, tỉnh T cấp cứu. Đến ngày 14/3/2018 anh Q làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn K.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 57/2018/TgT ngày 02/4/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh T kết luận: "Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trương Minh Q do thương tích gây nên hiện tại là 66%, thương tích không ảnh hưởng thẩm mỹ".

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý bồi thường thiệt hại thêm số tiền 31.200.000 đồng theo yêu cầu của anh Q.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKSND-HT ngày 24 tháng 8 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T trong phần tranh luận đã giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội: *"Cố ý gây thương tích"*, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Q yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 31.200.000 đồng, bị cáo đồng ý nên ghi nhận.

* Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố; về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào những chứng từ, hóa đơn hợp lý buộc bị cáo bồi thường thêm cho người bị hại số tiền là 29.263.000 đồng.

** Lời nói sau cùng:* Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Văn K và anh Trương Minh Q do đã có mâu thuẫn từ trước, nên bị cáo mua sẵn con dao Thái Lan đem theo bên người mỗi khi ra ngoài. Khoảng 19 giờ ngày 14/02/2018 khi bị cáo gặp Q đang đi vệ sinh trên đường đất thuộc khu vực ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, huyện H, tỉnh T thì dừng lại hỏi chuyện dẫn đến cãi nhau, anh Q dùng tay đánh bị cáo trước 02 cái nhưng chỉ trúng nón bảo hiểm, bị cáo liền lấy con dao mang theo đâm một cái trúng vùng bụng phải và một cái trúng vùng ngực phải của anh Q gây thương tích.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà dẫn đến đánh nhau và bị cáo đã dùng dao đâm anh Q gây tỷ lệ thương tích là 66%. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; ngoài ra, người bị hại cũng có lỗi đánh bị cáo trước dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho người bị hại; trong thời gian thi hành nghĩa vụ quân sự tại Sư đoàn BB5 từ tháng 9/2012 đến tháng 4/2014 bị cáo đã có thành tích xuất sắc trong học tập, công tác được thăng quân hàm từ Binh nhất lên Hạ sỹ và được đưa đi đào tạo sĩ quan dự bị ở trường quân sự Quân khu 7 (từ 20/12/2013 đến 18/4/2014) xếp loại khá; tại phiên tòa người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh Q 45.000.000 đồng, tại phiên tòa anh Q yêu cầu bồi thường thêm số tiền 31.200.000 đồng, bị cáo đồng ý, nên ghi nhận.

* Xử lý vật chứng: Xét thấy căn cước công dân, giấy xe và xe mô tô của bị cáo không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên do bị cáo còn phải thi hành về trách nhiệm dân sự đối với số tiền bồi thường thiệt hại cho anh Q nên tạm giữ xe và giấy tờ xe để đảm bảo thi hành án; đối với con dao là công cụ gây án, túi xách không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/6/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 590 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường thêm cho anh Trương Minh Q số tiền 31.200.000 đồng (ba mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho anh Q số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo:

+ Một căn cước công dân số 072093001824 mang tên Nguyễn Văn K;

+ Một xe mô tô Honda Future biển số 70G1-314.67, số máy: JC54E-1090150, số khung: RLHJC5340DY031554, đã qua sử dụng và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70G1-314.67 mang tên chủ xe Nguyễn Văn K, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: Một lưỡi dao kim loại dài 12cm; một cán dao bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm; một túi xách màu đen có ghi chữ VERSACE, đều đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.560.000 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định

tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo và người bị hại biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh T để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (D).